

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Danh mục bổ sung dịch vụ công trực tuyến
toàn trình thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước
của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của
Chính phủ quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải
quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của
Chính phủ quy định cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan
nhà nước trên môi trường mạng;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện
pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực
hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định
danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025,
tầm nhìn đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 2060/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 8 năm 2024 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về công bố danh mục thủ tục hành chính
thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo đủ điều kiện thực hiện dịch
vụ công trực tuyến toàn trình ở địa phương;*

*Căn cứ Quyết định số 2971/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2023 của
Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và
một phần của các cơ quan Nhà nước tỉnh Thanh Hóa năm 2023;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 2611/TTr-SGDĐT ngày 20 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục bổ sung 18 dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thanh Hoá (có Danh mục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh cập nhật, xây dựng quy trình điện tử, biểu mẫu tương tác các dịch vụ công trực tuyến lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định.

2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông bảo đảm kỹ thuật, an toàn thông tin cho Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp huyện, UBND cấp xã rà soát các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý, giải quyết của cơ quan, đơn vị, bảo đảm việc triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến hiệu quả và đạt chỉ tiêu được giao; phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tái cấu trúc quy trình điện tử để phù hợp với yêu cầu dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (để b/c);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Đầu Thanh Tùng;
- Lưu: VT, CNTT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi

**DANH MỤC BỔ SUNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH THANH HÓA**
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Stt	Tên thủ tục hành chính (Mã hồ sơ TTHC)	Cấp thực hiện	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
I. Lĩnh vực: Giáo dục tiểu học				
1.	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học (1.005099.000.00.00.H56)	Cấp huyện	Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
II. Lĩnh vực: Giáo dục trung học				
2.	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông (2.002478.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
3.	Tiếp nhận đối tượng học bổ túc trung học cơ sở (2.001904.000.00.00.H56)	Cấp huyện	Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
4.	Thuyên chuyển đối tượng học bổ túc trung học cơ sở (1.005108.000.00.00.H56)	Cấp huyện	Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
5.	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở (2.002481.000.00.00.H56)	Cấp huyện	Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	

III. Lĩnh vực: Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân				
6.	Xếp hạng Trung tâm giáo thường xuyên (1.000729.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	Chuyển từ một phần lên toàn trình.
7.	Xét, cấp học bổng chính sách (1.002407.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh, Cấp huyện	Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
8.	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục (1.001714.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh, Cấp huyện	Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
9.	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh (1.004435.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
10.	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số (1.004436.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
11.	Đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí đối với người học tại các cơ sở giáo dục	Cấp tỉnh, Cấp huyện	Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc	

	mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học (1.005144.000.00.00.H56)		qua bưu chính.	
12.	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn (1.004438.000.00.00.H56)	Cấp huyện	Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
13.	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người (1.003702.000.00.00.H56)	Cấp huyện	Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
14.	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo (1.001622.000.00.00.H56)	Cấp huyện	Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
15.	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp (1.008950.000.00.00.H56)	Cấp huyện	Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
IV. Lĩnh vực: Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác				
16.	Thành lập, cho phép thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học (1.005053.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	Chuyển từ một phần lên toàn trình.
17.	Sáp nhập, chia, tách trung tâm ngoại	Cấp tỉnh	Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến	Chuyển từ một

	ngữ, tin học (1.005043.000.00.00.H56)		(kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	phân lên toàn trình.
V. Lĩnh vực: Thi, tuyển sinh				
18.	Xét đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông (1.005098.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh	Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	